TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2018
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dũng

2. Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX- ST ngày 06 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L. Sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ 01, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Gia Y. Sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ 01, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2018, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Gia Y kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 01, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng,

thời gian đầu sống hạnh, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, dẫn đến cải vã và vợ chồng đã ly thân.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không phù hợp nhau về mọi mặt vì vậy bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Gia Y.

- Về quan hệ con chung: Bà xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn ông Phan Gia Y đã được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông Y trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông Y vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Phan Gia Y đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thùy L đối với ông Phan Gia Y.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy L được ly hôn với ông Phan Gia Y.

Về con chung: Không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thùy L nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phan Gia Y vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Trần Thị Thùy L và ông Phan Gia Y kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thời gian đầu sống hạnh, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, dẫn đến cải vã và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Y tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Tại phiên tòa, bà L cương quyết xin được ly hôn ông Y, còn ông Y vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Y theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông Phan Gia Y có hộ khẩu thường trú tại tổ 04 (tổ 01 cũ), phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng nhưng ông Y thường xuyên đi làm thỉnh thoảng mới về nhà.

Bà Trần Thị Thùy L và ông Phan Gia Y có đăng ký kết hôn và có hộ khẩu thường trú với ông Y, tuy nhiên chưa từng thấy bà L sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn bà L và ông Y không nắm rõ nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Thùy L và ông Phan Gia Y thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Trần Thị Thùy L được ly hôn ông Phan Gia Y để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà L xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà L xác nhận không có tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung nên không đề cập đến.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Thùy L phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thùy L đối với ông Phan Gia Y

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy L được ly hôn với ông Phan Gia Y.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Thúy L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001573 ngày 17/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường M, quận N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm